

# Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và chất lượng nguồn nhân lực ở Bắc Ninh

ThS. TRẦN QUANG NAM

**T**rong những năm vừa qua, nền kinh tế Việt Nam đang duy trì trên đà tăng trưởng khá cao, là nền kinh tế đứng thứ hai ở châu Á về tốc độ tăng trưởng (năm 2005), sau Trung Quốc. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và xuất khẩu, hai kênh phát triển chính của Việt Nam trong hai thập kỷ qua.

Một thành công lớn của Việt Nam trong 20 năm đổi mới là thực hiện chính sách thu hút FDI, tạo thế và lực mới để Việt Nam chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Thực hiện đường lối kinh tế đối ngoại của Đảng, chính sách thu hút FDI, Bắc Ninh là tỉnh đi sau do mới tái lập, nhưng cũng đã có những thành công trong việc thu hút FDI.

Bắt nhịp cùng xu thế phát triển kinh tế của đất nước, tỉnh Bắc Ninh có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh trong 5 năm trở lại đây, GDP tăng bình quân 14%/năm, gấp 1,8 lần mức bình quân cả nước. Đóng góp quan trọng vào tốc độ tăng trưởng đó là khu vực kinh tế có vốn FDI. Đến 31 tháng 12 năm 2006, đã có 61 dự án và 13 chi nhánh, văn phòng đại diện FDI đầu tư vào

Bắc Ninh hoạt động, với tổng số vốn đăng ký 576.934.317 USD, và có tới 35 lượt dự án FDI tăng vốn đầu tư, với số vốn tăng thêm 84.834.497 USD. Các dự án chủ yếu tập trung vào ngành công nghiệp và xây dựng, chiếm 72,9% về số dự án và 94,8% tổng vốn đăng ký; nông - lâm - ngư nghiệp chiếm 5,4% về số dự án và 2,8% tổng vốn đăng ký; ngành dịch vụ chiếm 21,7% về số dự án và 2,4% tổng vốn đăng ký.

Chỉ riêng năm 2006, đã thu hút 20 dự án mới và 7 chi nhánh, văn phòng đại diện, với tổng vốn đầu tư đăng ký 169.093.000 USD. Quy mô vốn đầu tư trung bình cho một dự án đạt 8,5 triệu USD/dự án. Có 16 lượt dự án được điều chỉnh bổ sung vốn đầu tư, với tổng số vốn 72.195.000 USD. Và nâng tổng vốn đầu tư đăng ký của năm 2006 đạt 244.288.000 USD, tăng 95,8% về vốn đầu tư đăng ký và 35% về số dự án so với năm 2005. Sự tăng trưởng này sẽ bước sang một giai đoạn mới, khi Việt Nam đã chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Mặc dù khu vực FDI tăng cả về số

dự án và quy mô vốn, nhưng số lượng lao động trong khu vực này năm 2006 lại có xu hướng giảm so với năm 2005. Đây là vấn đề đáng quan tâm về vai trò của Nhà nước trong việc nâng cao chất lượng nhân lực, để nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế nói chung, thu hút FDI nói riêng ở Bắc Ninh khi Việt Nam đã chính thức gia nhập WTO.

Việt Nam đã và sẽ tiếp tục đi vào quỹ đạo toàn cầu hoá với việc trở thành thành viên của WTO. Đồng nghĩa với việc, tham gia sâu hơn vào tiến trình toàn cầu hoá kinh tế và hội nhập nền kinh tế Việt Nam với nền kinh tế thế giới, thu hút FDI tiếp tục tăng, tham gia sâu hơn vào phân công lao động quốc tế với nguồn lao động rẻ và dồi dào. Những năm tới, Bắc Ninh không ngoài tất yếu phải tham gia "phiên chợ toàn cầu".

Ảnh hưởng của WTO lên môi trường FDI ở Việt Nam là khá tích cực và sâu rộng. Trước tiên, nó sẽ mang lại nhờ những cơ hội kinh doanh thương mại mới do tư cách thành viên WTO mang lại. Các cam kết với WTO sẽ mở rộng hơn cánh cửa cho doanh



Khu công nghiệp Quế Võ - Bắc Ninh

ngành nước ngoài hoạt động trong nhiều lĩnh vực kinh tế và nhiều vùng địa lý của đất nước. Hạn chế về bán lẻ và phân phối sẽ được nới lỏng khi các doanh nghiệp nước ngoài được phép thiết lập các cơ sở riêng bán lẻ và phân phối riêng của mình. Trong viễn thông các nhà đầu tư nước ngoài được phép mua tới 50% giá trị của các hãng cung cấp dịch vụ viễn thông. Một số quy chế khác cũng được nới lỏng, mở rộng cánh cửa cho đầu tư nước ngoài vào những ngành bảo hộ trước đây, từ ngân hàng đến nông nghiệp.

Với môi trường đầu tư minh bạch, bình đẳng và tự do hơn, các doanh nghiệp FDI hướng xuất khẩu sẽ tìm thấy một miền đất hứa tại Việt Nam với một lực lượng lao động tương đối trẻ, dồi dào, và có giáo dục. Đây chính là yếu tố quan trọng để giúp các doanh nghiệp FDI trong các ngành sử dụng nhiều lao động tăng cường tính cạnh tranh toàn cầu.

Ở Bắc Ninh, trong số 15 nước và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư, Nhật Bản là nước dẫn đầu, chỉ với 21,3% số dự án, nhưng tỷ lệ vốn chiếm tới 55,0%; trong đó những tập đoàn kinh tế lớn, tên tuổi thế giới như Canon, Sumitomo đã có dự án đầu tư. Một số tập đoàn kinh tế mạnh của Singapore, Đài Bắc cũng đã ký kết xúc tiến đầu tư tại Bắc Ninh. Đó là tín hiệu đáng mừng để Bắc Ninh "đi tắt đón đầu", thu hút những dự án FDI công nghệ cao, thực hiện mục tiêu đến năm 2015 cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại. Đồng thời, cũng mở ra cho thị trường lao động của Bắc Ninh cơ hội phát triển cả về chất lượng và số lượng, đáp ứng nhu cầu thu hút FDI của tỉnh. Bên cạnh đó cũng đặt ra cho Bắc Ninh một thách thức, mà hiện tại đang phải đối mặt là chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu của các nhà đầu tư nước ngoài, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao cung ứng cho

các ngành công nghiệp sáng tạo. Đã đến lúc Bắc Ninh phải nhìn thẳng vào thực trạng nguồn nhân lực, trọng tâm là nguồn nhân lực chất lượng cao, để có biện pháp khắc phục hạn chế.

Bắc Ninh cũng rất khan hiếm nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, tài chính, ngân hàng, thương mại, bảo hiểm, quản lý,... Đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên gia tham mưu công tác thu hút FDI trình độ, năng lực còn nhiều bất cập, như chưa am hiểu sâu về kinh tế quốc tế cả lý luận và thực tiễn, trình độ ngoại ngữ và pháp luật non yếu, thiếu kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động thu hút FDI...; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo thấp. Đó là những điểm yếu nhất của thị trường lao động Bắc Ninh hiện nay. Nếu tỉnh không sớm có giải pháp khắc phục, thì trong những năm tới buộc phải chấp nhận làn sóng di chuyển của nguồn nhân lực chất lượng cao từ các địa phương trong nước và nước ngoài vào làm việc tại Bắc Ninh để đáp ứng cho các khu công nghệ cao. Đồng nghĩa với việc người Bắc Ninh mất cơ hội có việc làm, khi nền kinh tế của tỉnh thay đổi cơ cấu, chuyển từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ.

Thiếu hụt nguồn nhân lực là khó khăn chính của Sở Kế hoạch - Đầu tư và Ban Quản lý các khu công nghiệp của tỉnh Bắc Ninh. Số lượng cán bộ của các phòng chức năng của 2 cơ quan này rất ít, thêm vào đó lại chưa được đào tạo, bồi dưỡng sâu về nghiệp vụ. Tuy nhiên, những phòng này lại có thẩm quyền về mọi vấn đề liên quan đến FDI bao gồm tham mưu hoạch định và thu hút đầu tư nước ngoài, cũng như quản lý và dịch vụ sau khi cấp phép. Với phạm vi công việc rộng lớn và trang thiết bị thiếu thốn, các cơ quan này không đủ nguồn lực để giải quyết mọi yêu cầu của các nhà đầu tư và chủ động liên hệ với các nhà đầu tư. Do đó, công tác quản lý nhà nước mới chỉ tập trung

vào thủ tục cấp phép và ít quan tâm đến các dịch vụ sau khi cấp phép.

Một vấn đề không kém quan trọng, đó là thiếu nhân viên có trình độ làm giảm hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư. Nhân viên của hầu hết các cơ quan chức năng cũng thiếu kỹ năng trong tiếp thị và thuyết trình. Các nhà đầu tư hiện nay cũng đánh giá thấp chất lượng nhân viên của các cơ quan có thẩm quyền của Việt nam, Bắc Ninh không ngoài tình trạng chung đó. Hầu hết các nhân viên làm việc dài hạn không có khả năng nói tiếng Anh và ngôn ngữ khác. Do đó, các nhà đầu tư phải mang theo những người phiên dịch hoặc nhà tư vấn của họ khi làm việc với các cơ quan chức năng.

Hơn nữa, thị trường lao động chất lượng thấp sẽ tác động xấu đến năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, là rào cản đối với chính sách thu hút FDI. Năng suất lao động thấp và kỷ luật lao động kém của công nhân có hệ quả ngược lại đối với lợi thế cạnh tranh của nguồn nhân lực. Đã một thời gian dài, nhiều ý kiến chủ quan cho rằng lực lượng lao động dồi dào, giá rẻ và cho đó là lợi thế. Nhưng với các nhà đầu tư, thì lao động giá rẻ đồng nghĩa với chất lượng lao động thấp, không đáp ứng được xu thế đổi mới, sử dụng công nghệ sản xuất và trình độ quản lý ngày càng cao.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh thu hút FDI trong hội nhập kinh tế, những năm tới, Bắc Ninh cần nhanh chóng cải thiện, nâng cao chất lượng thị trường lao động. Trước hết, trong ngắn hạn phải có kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, bổ sung cán bộ có trình độ chuyên môn về chuyên ngành, ngoại ngữ cho các cơ quan quản lý nhà nước về FDI; tổ chức bồi dưỡng, đào tạo lại, giáo dục và nâng cao ý thức, nhận thức, trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ tham gia quản lý Nhà nước, tham mưu giúp việc về FDI, để mỗi

người ý thức được công việc và sửa đổi lối làm việc phù hợp. Trong dài hạn, trên cơ sở chiến lược, quy hoạch thu hút FDI vào địa bàn tỉnh xây dựng chiến lược tổng thể đào tạo đội ngũ cán bộ cả trong nước và nước ngoài, nhất là cán bộ trẻ thuộc lĩnh vực này.

*Thứ hai*, là có cơ chế, chính sách khuyến khích nâng cao năng lực, chất lượng các cơ sở đào tạo nghề, các cơ sở cung ứng dịch vụ lao động; liên kết đào tạo, dạy nghề giữa cơ sở dạy nghề với các doanh nghiệp FDI; quy định khuyến khích mở rộng thị trường lao động mới, doanh nghiệp nước ngoài đầu tư cung ứng dịch vụ đào tạo nghề. Đặc biệt, phải quan tâm đào tạo nghề cho người lao động ở những vùng có đất chuyển sang phát triển công nghiệp.

*Thứ ba*, cần có cơ chế đãi ngộ đãi ngộ cho nhân viên tham gia xúc tiến đầu tư và cán bộ tham gia liên doanh. rà soát lại chất lượng cán bộ tham gia liên doanh, lập kế hoạch đào tạo và chuẩn bị cán bộ tham gia quản lý các doanh nghiệp liên doanh. Cần có cơ chế hợp lý để có thể khuyến khích cán bộ tham gia liên doanh trong thời gian làm việc tại doanh nghiệp liên doanh và sau khi thôi không giữ chức vụ lãnh đạo trong liên doanh. Trong việc cử cán bộ tham gia liên doanh, cần theo hướng tôn trọng quyền lợi của doanh nghiệp đối tác Việt Nam, gắn trách nhiệm quản lý liên doanh với các đối tác này, đồng thời phải đảm bảo chất lượng cán bộ để quản lý tốt hoạt động của liên doanh.

Nâng cao vai trò quản lý nhà nước đối với nguồn nhân lực, là nhân tố quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh. Từ đó cơ cấu lại nguồn nhân lực, tăng năng lực cạnh tranh thu hút FDI vào Bắc Ninh trong những năm tới. ■